

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc sửa đổi, bổ sung Phương án tăng mức vốn điều lệ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 43/2024/QH15 và số 96/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình ngày 18 tháng 4 năm 2025, lần cập nhật gần nhất có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2026;
- Xét đề nghị của Hội đồng Quản trị tại Tờ trình số: 06/TT-HĐQT.26 ngày 31 tháng 7 năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung Phương án tăng mức vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản được lập ngày 21 tháng 8 năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Phương án tăng mức vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBank) đã được thông qua theo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 ngày 28/4/2026, với các nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

1. Bổ sung tại Phần I nội dung sau:

“I. SỰ CẦN THIẾT TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ

[...]

- Tăng thêm quy mô nguồn vốn mới được bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cường nền tảng tài chính vững chắc cho thúc đẩy tăng tốc

bứt phá trong hoạt động kinh doanh trên nền tảng an toàn, bền vững (đưa tỷ lệ CAR $\geq 15\%$ theo Thông tư 21/2025/TT-NHNN (hiệu lực 01/11/2025); bảo đảm mức đòn bẩy (Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu) tiệm cận thông lệ tốt - với mục tiêu tổng tài sản kết thúc năm 2026 dự kiến đạt 290.000 tỷ đồng, kết thúc năm 2027 dự kiến đạt 340.000 tỷ đồng, với mức vốn điều lệ kỳ vọng đạt mức 30.000 tỷ đồng.

- Tạo điều kiện thuận lợi để cơ cấu lại nguồn lực tài chính cho các hoạt động, từ đó có thể dành nguồn lực nhiều hơn cho đầu tư công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm động lực tăng trưởng bền vững, hợp lý giữa đầu tư công nghệ và tăng trưởng kinh doanh, phù hợp với xu hướng phát triển hiện nay.
- Tiếp tục gia tăng quyền lợi cho Cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu ngoài đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông.”

2. Sửa đổi mục 1.1, 1.2, 1.3 và 1.5 Phần II.1 như sau

“II. PHƯƠNG ÁN TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tổng mức vốn điều lệ hiện tại và dự kiến tăng:

- 1.1. Mức vốn điều lệ hiện tại¹: 16.067.839.480.000 đồng** (Bằng chữ: Mười sáu nghìn không trăm sáu mươi bảy tỷ tám trăm ba mươi chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) tương ứng với **1.606.783.948** cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Toàn bộ số cổ phần này là cổ phần phổ thông, ABBank không có cổ phần ưu đãi và cổ phiếu quỹ.
- 1.2. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 10.765.455.450.000 đồng** (Bằng chữ: Mười nghìn bảy trăm sáu mươi lăm tỷ bốn trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), tương ứng với số lượng cổ phần phổ thông dự kiến chào bán, phát hành thêm là **1.076.545.545** cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- 1.3. Tổng mệnh giá chào bán, phát hành thêm²: 10.765.455.450.000 đồng** (Bằng chữ: Mười nghìn bảy trăm sáu mươi lăm tỷ bốn trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

[...]

¹ Là mức vốn điều lệ đã tăng thêm sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông kết thúc vào ngày 10/7/2026. Trước đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, mức vốn điều lệ ABBank là 13.972.086.850.000 đồng. Sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, mức vốn điều lệ ABBank tăng thêm 2.095.752.630.000 đồng, đạt mức 16.067.839.480.000 đồng.

² Bao gồm chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP.

- 1.5. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: **26.833.294.930.000** đồng (Bằng chữ: *Hai mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi ba tỷ hai trăm chín mươi tư triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*), tương ứng với **2.683.329.493** cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần."

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung Đợt 2 tại mục 1.7 Phần II.1, cụ thể như sau:

Nội dung	Tổng mức vốn điều lệ sau tăng vốn (VNĐ)	Số vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Số CP chào bán/ phát hành thêm (CP)	Tỷ lệ (%)
Chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Trong đó:	26.029.899.950.000	9.962.060.470.000	996.206.047	62
1. Chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu		8.033.919.740.000	803.391.974	50
2. Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu		1.928.140.730.000	192.814.073	12

Đồng thời, nội dung phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP (bao gồm phát hành cổ phiếu bán cho CBNV và phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV) giữ nguyên như Phương án ban đầu và được thực hiện sau đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

4. Sửa đổi, bổ sung mục 2.2 thuộc Phần II.2, cụ thể như sau:

" 2.2. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

2.2.1 Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán: **10.000 đồng/cổ phiếu.**
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: **803.391.974 cổ phiếu.**
- Tỷ lệ số cổ phiếu chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu lưu hành: **50%.**

g) Tỷ lệ thực hiện quyền: **100:50**. Theo đó, ứng với mỗi cổ phiếu Cổ đông sở hữu tại thời điểm chốt danh sách, Cổ đông có 01 quyền. Cứ 100 quyền, Cổ đông được mua thêm 50 cổ phiếu mới được chào bán thêm.

Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng (nếu có) không được mua thêm cổ phần cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định.

h) Tổng mệnh giá chào bán dự kiến: **8.033.919.740.000 đồng**.

i) Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **8.033.919.740.000 đồng**.

j) Tổng giá trị vốn thu được dự kiến: **8.033.919.740.000 đồng**.

k) Thời gian dự kiến chào bán: Sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấp thuận về tăng mức vốn điều lệ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng. Dự kiến thời gian triển khai thực hiện chào bán vào Quý IV/2026.

ĐHDCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định/điều chỉnh (nếu có) thời gian cụ thể triển khai thực hiện.

l) Thời gian dự kiến hoàn thành việc chào bán: Quý I/2027, bảo đảm tuân thủ quy định về thời hạn thực hiện đợt chào bán cũng như hiệu lực văn bản chấp thuận của NHNN.

m) Hình thức chào bán: Chào bán thêm chứng khoán ra công chúng thông qua phát hành quyền mua cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu.

n) Đối tượng chào bán: Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền (gọi tắt là Danh sách Cổ đông) tại Ngày đăng ký cuối cùng (Ngày chốt danh sách) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

o) Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần cho Cổ đông hiện hữu hay tổ chức/cá nhân khác (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người khác). Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền mua để mua cổ phiếu phải chịu

trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng về giới hạn sở hữu cổ phần của Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài và các quy định liên quan về mua, sở hữu cổ phần và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Cổ đông.

ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- p) Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu chào bán thêm theo tỷ lệ thực hiện quyền mua cho từng Cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (phần lẻ thập phân nếu có sẽ được làm tròn xuống bằng 0).

Ví dụ: Căn cứ danh sách Cổ đông thực hiện quyền, Cổ đông A sở hữu 151 cổ phiếu. Số cổ phiếu chào bán thêm theo tỷ lệ thực hiện quyền được tính toán là $(151 \times 50)/100 = 75,5$. Theo đó, số cổ phiếu được làm tròn xuống và Cổ đông A sẽ được mua 75 cổ phiếu chào bán thêm.

- q) Xử lý số cổ phiếu không bán hết và cổ phiếu hình thành từ phần lẻ khi phân bổ theo tỷ lệ thực hiện quyền mua (cổ phiếu lẻ): Trường hợp Cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua không mua hết thì số cổ phiếu chào bán còn lại đó và cổ phiếu lẻ sẽ được HĐQT chào bán cho Nhà đầu tư khác (bao gồm cả Cổ đông hiện hữu khác, nếu có) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu và bảo đảm tuân thủ quy định về giới hạn sở hữu cổ phần của Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan, tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ ABBank hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT xác định tiêu chí và quyết định lựa chọn Nhà đầu tư có nhu cầu mua để chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết.

- r) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu đã chào bán cho Cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp Cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều 64 Luật Các Tổ chức tín dụng.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho Cổ đông hiện hữu và cổ phiếu lẻ được HĐQT chào bán cho Nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.

- s) Danh sách Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án này và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 2 đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ này.

Việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu của ABBank đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật chứng khoán 2019 và các văn bản khác có liên quan.

2.2.2 Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- a) Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.
- b) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- c) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- d) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **192.814.073 cổ phiếu.**
- e) Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **1.928.140.730.000 đồng.**
- f) Mức vốn điều lệ dự kiến tăng: **1.928.140.730.000 đồng.**
- g) Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): **12%.**
- h) Tỷ lệ thực hiện quyền: **100:12.** Theo đó, Cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông có 1 quyền. Với 100 quyền, Cổ đông được nhận 12 cổ phiếu mới phát hành.
- i) Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối của ABBank căn cứ báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán. Thông tin về số tiền lợi nhuận lũy kế chưa phân phối được sử dụng để tăng vốn điều lệ theo Phụ lục 1 đính kèm Phương án tăng mức vốn Điều lệ này.
- j) Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi ABBank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấp thuận tăng mức vốn điều lệ và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành. Dự kiến triển khai trong Quý IV/2026.
ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định/điều chỉnh (nếu có) thời gian cụ thể triển khai thực hiện.

k) Thời gian dự kiến hoàn thành đợt phát hành: Quý IV/2026, bảo đảm tuân thủ quy định về thời hạn thực hiện đợt phát hành, hiệu lực văn bản chấp thuận của NHNN.

l) Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho từng Cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ cổ phiếu phát sinh (cổ phiếu lẻ) nếu có sẽ được huỷ bỏ.

Ví dụ: Căn cứ danh sách Cổ đông thực hiện quyền, Cổ đông A sở hữu 151 cổ phiếu. Căn cứ tỷ lệ phát hành, số cổ được tính toán là $(151 \times 12)/100 = 18,12$. Theo đó, số cổ phiếu được làm tròn, phần lẻ được huỷ bỏ và Cổ đông A sẽ được nhận 18 cổ phiếu mới.

m) Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong Danh sách Cổ đông tại Ngày chốt danh sách để thực hiện quyền do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

n) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp Cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều 64 Luật Các Tổ chức tín dụng.

o) Danh sách Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án này và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 2 đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ này.

Việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBank đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 62 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan."

5. Sửa đổi số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu tại mục 1 Phần III là "8.033.919.740.000 đồng"

6. Cập nhật, sửa đổi nội dung Phụ lục 1, Phụ lục 2 của Phương án Tăng vốn điều lệ theo các nội dung Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao/ủy quyền cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) ABBank thực hiện:

1. Hợp nhất văn bản Phương án tăng mức vốn điều lệ đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và các nội dung sửa đổi, bổ sung Phương án theo Nghị quyết này; chỉnh lý, chi tiết hoá, giải thích, làm rõ nội

- dung Phương án tăng mức vốn điều lệ (nếu cần) phù hợp với thực tế của Ngân hàng và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.
2. Báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin chấp thuận việc tăng mức vốn điều lệ theo Phương án tăng mức vốn điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung; thực hiện đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, báo cáo phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định để triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ.
 3. Thực hiện việc chào bán, phát hành cổ phiếu sau khi đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán, đã hoàn tất thủ tục báo cáo phát hành.
 4. Quyết định/điều chỉnh/cụ thể hoá (nếu cần) mục đích, kế hoạch giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành cổ phiếu phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng.
 5. Báo cáo kết quả chào bán, phát hành cổ phiếu theo quy định; trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động, cập nhật, sửa đổi Điều lệ ABBank nội dung liên quan đến vốn điều lệ, số cổ phần căn cứ kết quả chào bán, phát hành.
 6. Thực hiện đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch/niên yết bổ sung đối với số cổ phiếu đã chào bán, phát hành thêm theo quy định.
 7. Thực hiện các nội dung được giao quyền, uỷ quyền cụ thể tại Phương án tăng mức vốn điều lệ.
 8. Quyết định tất cả các công việc khác và các vấn đề phát sinh có liên quan đến việc tăng mức vốn điều lệ, chào bán, phát hành cổ phiếu; đăng ký, lưu ký chứng khoán; đăng ký giao dịch/niên yết bổ sung cổ phiếu; bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.

HĐQT có thể giao/uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung trong phạm vi uỷ quyền nêu trên, các nội dung uỷ quyền tại Phương án chào bán, phát hành cổ phiếu và các công việc cụ thể khác có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc ABBank căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, TGD;
- NHNN, UBCKNN;
- Lưu VPHĐQT, VT.



PHƯƠNG ÁN TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ABBANK (CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

(Kèm theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ngày 21 tháng 8 năm 2026)

I. SỰ CẦN THIẾT TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ

[...]

- Tăng thêm quy mô nguồn vốn mới được bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cường nền tảng tài chính vững chắc cho thúc đẩy tăng tốc bứt phá trong hoạt động kinh doanh trên nền tảng an toàn, bền vững (đưa tỷ lệ CAR $\geq 15\%$ theo Thông tư 21/2025/TT-NHNN (hiệu lực 01/11/2025); bảo đảm mức đòn bẩy (Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu) tiệm cận thông lệ tốt - với mục tiêu tổng tài sản kết thúc năm 2026 dự kiến đạt 290.000 tỷ đồng, kết thúc năm 2027 dự kiến đạt 340.000 tỷ đồng, với mức vốn điều lệ kỳ vọng đạt mức 30.000 tỷ đồng.
- Tạo điều kiện thuận lợi để cơ cấu lại nguồn lực tài chính cho các hoạt động, từ đó có thể dành nguồn lực nhiều hơn cho đầu tư công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm động lực tăng trưởng bền vững, hợp lý giữa đầu tư công nghệ và tăng trưởng kinh doanh, phù hợp với xu hướng phát triển hiện nay.
- Tiếp tục gia tăng quyền lợi cho Cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu ngoài đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông.

[...]

II. PHƯƠNG ÁN TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tổng mức vốn điều lệ hiện tại và dự kiến tăng:

1.1. Mức vốn điều lệ hiện tại: **16.067.839.480.000 đồng** (Bằng chữ: Mười sáu nghìn không trăm sáu mươi bảy tỷ tám trăm ba mươi chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) tương ứng với **1.606.783.948 cổ phần**, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Toàn bộ số cổ phần này là cổ phần phổ thông, ABBank không có cổ phần ưu đãi và cổ phiếu quỹ.

1.2. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **10.765.455.450.000 đồng** (Bằng chữ: Mười nghìn bảy trăm sáu mươi lăm tỷ bốn trăm năm mươi lăm

triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), tương ứng với số lượng cổ phần phổ thông dự kiến chào bán, phát hành thêm là **1.076.545.545 cổ phần**, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- 1.3. Tổng mệnh giá chào bán, phát hành thêm: **10.765.455.450.000 đồng** (Bằng chữ: Mười nghìn bảy trăm sáu mươi lăm tỷ bốn trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).
- 1.4. Loại cổ phiếu chào bán, phát hành thêm: Cổ phiếu phổ thông.
- 1.5. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: **26.833.294.930.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi ba tỷ hai trăm chín mươi tư triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), tương ứng với **2.683.329.493 cổ phần** phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- 1.6. Đối tượng chào bán, phát hành: Cổ đông hiện hữu, CBNV ABBank (theo từng Phương án tăng mức vốn điều lệ cụ thể tại Phần II.2).
- 1.7. Nội dung tăng mức vốn điều lệ:

TT	Nội dung	Tổng mức vốn điều lệ sau tăng vốn (VNĐ)	Số vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Số CP chào bán/ phát hành thêm (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Trong đó:	26.029.899.950.000	9.962.060.470.000	996.206.047	62
	1. Chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu ¹		8.033.919.740.000	803.391.974	50
	2. Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu ²		1.928.140.730.000	192.814.073	12

¹ Sửa đổi mức vốn điều lệ tăng thêm tại đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu từ **3.213.579.970.000** đồng (tương ứng với **321.357.997** cổ phiếu chào bán thêm) lên mức **8.033.919.740.000** (tương ứng với **803.391.974** cổ phiếu chào bán thêm); tức là so với Phương án ban đầu, quy mô vốn điều lệ sẽ tăng thêm **4.820.339.770.000** đồng (tương ứng với việc tăng thêm Số lượng cổ phiếu chào bán **482.033.977** cổ phiếu).

² Bổ sung mới đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với Số vốn điều lệ tăng thêm (tổng mệnh giá cổ phiếu phát hành) là **1.928.140.730.000** đồng (tương ứng với **192.814.073** cổ phiếu phát hành thêm).

TT	Nội dung	Tổng mức vốn điều lệ sau tăng vốn (VNĐ)	Số vốn điều lệ tăng thêm (VNĐ)	Số CP chào bán/ phát hành thêm (CP)	Tỷ lệ (%)
2	Phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP. Trong đó:	26.833.294.930.000	803.394.980.000	80.339.498	5
	1. Phát hành cổ phiếu bán cho CBNV		642.715.990.000	64.271.599	4
	2. Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV		160.678.990.000	16.067.899	1

Ghi chú: Nội dung phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP giữ nguyên như Phương án ban đầu được Đại hội đồng Cổ đông thông qua theo Nghị quyết ngày 28/4/2026 đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận tại văn bản số 5206/NHNN-QLGS ngày 17/6/2026 và được thực hiện sau đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

2. Phương án tăng mức vốn điều lệ cụ thể:

2.1. [...]

2.2. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

2.2.1. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu:

- a) Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
 - b) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
 - c) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - d) Giá chào bán: **10.000 đồng/cổ phiếu.**
 - e) Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: **803.391.974 cổ phiếu.**
 - f) Tỷ lệ số cổ phiếu chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu lưu hành: **50%.**
 - g) Tỷ lệ thực hiện quyền: **100:50.** Theo đó, ứng với mỗi cổ phiếu Cổ đông sở hữu tại thời điểm chốt danh sách, Cổ đông có 01 quyền. Cứ 100 quyền, Cổ đông được mua thêm 50 cổ phiếu mới được chào bán thêm.
- Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng (nếu có)

không được mua thêm cổ phần cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định.

h) Tổng mệnh giá chào bán dự kiến: **8.033.919.740.000 đồng**.

i) Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **8.033.919.740.000 đồng**.

j) Tổng giá trị vốn thu được dự kiến: **8.033.919.740.000 đồng**.

k) Thời gian dự kiến chào bán: Sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấp thuận về tăng mức vốn điều lệ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng. Dự kiến thời gian triển khai thực hiện chào bán vào Quý IV/2026.

DHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định/điều chỉnh (nếu có) thời gian cụ thể triển khai thực hiện.

l) Thời gian dự kiến hoàn thành việc chào bán: Quý I/2027, bảo đảm tuân thủ quy định về thời hạn thực hiện đợt chào bán cũng như hiệu lực văn bản chấp thuận của NHNN.

m) Hình thức chào bán: Chào bán thêm chứng khoán ra công chúng thông qua phát hành quyền mua cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu.

n) Đối tượng chào bán: Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền (gọi tắt là Danh sách Cổ đông) tại Ngày đăng ký cuối cùng (Ngày chốt danh sách) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

o) Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần cho Cổ đông hiện hữu hay tổ chức/cá nhân khác (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người khác). Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền mua để mua cổ phiếu phải chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng về giới hạn sở hữu cổ phần của Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài và các quy định liên quan về mua, sở hữu cổ phần và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Cổ đông.

DHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- p) Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu chào bán thêm theo tỷ lệ thực hiện quyền mua cho từng Cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (phần lẻ thập phân nếu có sẽ được làm tròn xuống bằng 0).

Ví dụ: Căn cứ danh sách Cổ đông thực hiện quyền, Cổ đông A sở hữu 151 cổ phiếu. Số cổ phiếu chào bán thêm theo tỷ lệ thực hiện quyền được tính toán là $(151 \times 50)/100 = 75,5$. Theo đó, số cổ phiếu được làm tròn xuống và Cổ đông A sẽ được mua 75 cổ phiếu chào bán thêm.

- q) Xử lý số cổ phiếu không bán hết và cổ phiếu hình thành từ phần lẻ khi phân bổ theo tỷ lệ thực hiện quyền mua (cổ phiếu lẻ): Trường hợp Cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua không mua hết thì số cổ phiếu chào bán còn lại đó và cổ phiếu lẻ sẽ được HĐQT chào bán cho Nhà đầu tư khác (bao gồm cả Cổ đông hiện hữu khác, nếu có) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu và bảo đảm tuân thủ quy định về giới hạn sở hữu cổ phần của Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan, tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ ABBank hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.

DHĐCD uỷ quyền cho HĐQT xác định tiêu chí và quyết định lựa chọn Nhà đầu tư có nhu cầu mua để chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết.

- r) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu đã chào bán cho Cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp Cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều 64 Luật Các Tổ chức tín dụng.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho Cổ đông hiện hữu và cổ phiếu lẻ được HĐQT chào bán cho Nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.

- s) Danh sách Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án này và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 2 đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ này.

Việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu của ABBank đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật chứng khoán 2019 và các văn bản khác có liên quan.

2.2.2. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- a) Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.
- b) Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- c) Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- d) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **192.814.073 cổ phiếu.**
- e) Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **1.928.140.730.000 đồng.**
- f) Mức vốn điều lệ dự kiến tăng: **1.928.140.730.000 đồng.**
- g) Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): **12%.**
- h) Tỷ lệ thực hiện quyền: **100:12.** Theo đó, Cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông có 1 quyền. Với 100 quyền, Cổ đông được nhận 12 cổ phiếu mới phát hành.
- i) Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối của ABBank căn cứ báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán. Thông tin về số tiền lợi nhuận lũy kế chưa phân phối được sử dụng để tăng vốn điều lệ theo Phụ lục 1 đính kèm Phương án tăng mức vốn Điều lệ này.
- j) Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi ABBank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấp thuận tăng mức vốn điều lệ và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành. Dự kiến triển khai trong Quý IV/2026.
- ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định/điều chỉnh (nếu có) thời gian cụ thể triển khai thực hiện.
- k) Thời gian dự kiến hoàn thành đợt phát hành: Quý IV/2026, bảo đảm tuân thủ quy định về thời hạn thực hiện đợt phát hành, hiệu lực văn bản chấp thuận của NHNN.
- l) Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho từng Cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ cổ phiếu phát sinh (cổ phiếu lẻ) nếu có sẽ được huỷ bỏ.
- Ví dụ: Căn cứ danh sách Cổ đông thực hiện quyền, Cổ đông A sở hữu 151 cổ phiếu. Căn cứ tỷ lệ phát hành, số cổ được tính toán là $(151 \times 12)/100 = 18,12$. Theo đó, số cổ phiếu được làm tròn, phần lẻ được huỷ bỏ và Cổ đông A sẽ được nhận 18 cổ phiếu mới.*
- m) Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong Danh sách Cổ đông tại Ngày chốt danh sách để thực hiện quyền do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

n) Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp Cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều 64 Luật Các Tổ chức tín dụng.

o) Danh sách Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án này và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 2 đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ này.

Việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBank đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 62 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

2.3. Phương án phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP): Thực hiện theo Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2026 đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận tại văn bản số 5206/NHNN-QLGS ngày 17/6/2026.

III. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN VÀ KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH

(Chỉ điều chỉnh số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu thành “8.033.919.740.000 đồng”, nội dung khác không sửa đổi, bổ sung so với Phương án ban đầu)

IV. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN

(Không sửa đổi, bổ sung so với Phương án ban đầu).

V. ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH/NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

(Không sửa đổi, bổ sung so với Phương án ban đầu).

VI. TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN MUA CỔ PHẦN

(Không sửa đổi, bổ sung so với Phương án ban đầu).



PHỤ LỤC 1

LỢI NHUẬN LŨY KẾ CHƯA PHÂN PHỐI ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Định mức Phương án tăng mức vốn điều lệ ABBank kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 21/8/2026)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính Riêng lẻ	Báo cáo tài chính Hợp nhất
1	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán (*)	4.577.245	4.594.898
2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 (được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/4/2026) (**)	139.886	139.886
3	Số tiền thực tế đã sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho Cổ đông (***)	2.095.753	2.095.753
4	Số tiền dự kiến sử dụng để phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV theo Chương trình ESOP (theo Phương án tăng mức vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tại Văn bản số 5206/NHNN-QLGS ngày 17/6/2026)	160.679	160.679
5	Số tiền dự kiến sử dụng để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tại Phương án tăng mức vốn điều lệ sửa đổi	1.928.141	1.928.141
6	Lợi nhuận lũy kế còn lại (dự kiến) (=1-2-3-4-5)	252.787	270.440

(*) Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối sau trích lập Quỹ dự phòng tài chính và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo quy định (thể hiện tại Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ 2025 đã được kiểm toán).

(**) ABBank đã thực hiện trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua.

(***) Là mức vốn điều lệ đã tăng thêm sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông kết thúc vào ngày 10/7/2026. Trước đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, mức vốn điều lệ ABBank là 13.972.086.850.000 đồng. Sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, mức vốn điều lệ ABBank tăng thêm 2.095.752.630.000 đồng, đạt mức 16.067.839.480.000 đồng đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có Quyết định số: 1728/QĐ-NHNN ngày 28/7/2026 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của ABBank.

Như vậy, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối còn lại có thể sử dụng đảm bảo đủ nguồn để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tại Phương án tăng mức vốn điều lệ sửa đổi và tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV theo Chương trình ESOP (theo Phương án tăng mức vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm thông qua và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tại Văn bản số 5206/NHNN-QLGS ngày 17/6/2026) (không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể sử dụng trên cả Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2025 của ABBank đã được kiểm toán - Sau khi trích lập đầy đủ các quỹ và thực hiện tăng vốn điều lệ, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối của ABBank vẫn còn lại hơn 200 tỷ đồng).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể sử dụng để tăng vốn điều lệ của ABBank là nguồn lợi nhuận lũy kế sau khi ABBank đã hoàn hành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đã trích lập đủ các quỹ và bù đắp lỗ trước đó (nếu có) theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBank; đồng thời, ngay sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho Cổ đông, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chia cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên theo Chương trình ESOP, ABBank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Do đó, việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chia cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên theo Chương trình ESOP của ABBank từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản có liên quan.

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tình hình thực tế, ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT giải trình bổ sung, làm rõ thông tin liên quan đến nguồn vốn sử dụng để tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của cơ quan quản lý cổ phần, đáp ứng yêu cầu hồ sơ tăng vốn điều lệ, hồ sơ phát hành cổ phiếu.



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN
(Đính kèm Phương án tăng mức vốn điều lệ ABBank kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 21/8/2026)

STT	Tên	Địa chỉ trụ sở chính	Số định danh cá nhân / Hộ chiếu / Mã số doanh nghiệp, Người đại diện theo pháp luật của tổ chức	Thời điểm thông qua Phương án tăng mức vốn điều lệ		Dự kiến sau khi tăng vốn						Ghi chú
						Sau khi Chào bán thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu				Sau khi Phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP		
				Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Số lượng cổ phần tăng thêm (khi thực hiện quyền mua) theo Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ phần)	Số lượng cổ phần được phân bổ theo Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (cổ phần)	Số lượng cổ phần sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn (%)	Số lượng cổ phần sở hữu dự kiến sau khi tăng vốn (*) (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn (%)	
1	Tập đoàn Geleximco – Công ty cổ phần (Geleximco)	Số 36 phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	MSDN: 0100514947 Người đại diện theo pháp luật: Vũ Văn Hậu, Số định danh cá nhân:	152.103.991	9,47%	76.051.995	18.252.478	246.408.464	9,47%	246.408.464	9,18%	
1.1	Vũ Văn Hậu			23.308.201	1,45%	11.654.100	2.796.984	37.759.285	1,45%	37.759.285	1,41%	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người đại diện theo pháp luật
1.2	Vũ Văn Tiến			4.356.463	0,27%	2.178.231	522.775	7.057.469	0,27%	7.057.469	0,26%	Người đại diện phần vốn góp của Geleximco tại ABBank; Anh ruột của Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người đại diện theo pháp luật
1.3	Nguyễn Thị Quỳnh Mai			1.697.000	0,11%	848.500	203.640	2.749.140	0,11%	2.749.140	0,10%	Chị dâu của Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người đại diện theo pháp luật
1.4	Đào Mạnh Kháng			9.537.239	0,59%	4.768.619	1.144.468	15.450.326	0,59%	15.450.326	0,58%	Chồng, Em rể của Người quản lý, Người điều hành
1.5	Nguyễn Văn Anh			6.647.885	0,41%	3.323.942	797.746	10.769.573	0,41%	10.769.573	0,40%	Cháu ruột của Người quản lý, Người điều hành
1.6	Vũ Phương Duyên			104	0,00%	52	12	168	0,00%	168	0,00%	Cháu ruột của Người quản lý, Người điều hành
1.7	Vũ Hương Thảo			2.099.900	0,13%	1.049.950	251.988	3.401.838	0,13%	3.401.838	0,13%	Con đẻ Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người đại diện theo pháp luật
1.8	Nguyễn Trường Giang			3.471	0,00%	1.735	416	5.622	0,00%	5.622	0,00%	Cậu ruột của Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
1.9	Phạm Ngọc Tuấn			319.046	0,02%	159.523	38.285	516.854	0,02%	516.854	0,02%	Chồng của Phó Tổng Giám đốc
1.10	Nguyễn Thị Kim Hoa			56	0,00%	28	6	90	0,00%	90	0,00%	Chị dâu của Phó Tổng Giám đốc
1.11	Trần Hải Phương			4.536.750	0,28%	2.268.375	544.410	7.349.535	0,28%	7.349.535	0,27%	Cháu ruột của Phó Tổng Giám đốc
1.12	Trần Hoa Nam			770.040	0,05%	385.020	92.404	1.247.464	0,05%	1.247.464	0,05%	Cháu ruột của Phó Tổng Giám đốc
1.13	Ngô Tuấn Anh			46.345	0,00%	23.172	5.561	75.078	0,00%	75.078	0,00%	Con đẻ của Phó Tổng Giám đốc
1.14	Trần Thị Thu Hằng			59	0,00%	29	7	95	0,00%	95	0,00%	Con dâu của Phó Tổng Giám đốc
	Tổng nhóm Geleximco và Người có liên quan			205.426.550	12,78%	102.713.271	24.651.180	332.791.001	12,78%	332.791.001	12,40%	
2	Malayan Banking Berhad (Maybank) (***)	Menara Maybank, 100 Jalan Tun Perak, 50050 Kuala Lumpur, Malaysia	Giấy phép thành lập: 3813-K, 31/5/1960, Malaysia; Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn: Khairussaleh Ramli,	195.136.084	12,14%	97.568.042	23.416.330	316.120.456	12,14%	316.120.456	11,78%	

Ghi chú:

(*) Số cổ phần dự kiến sau tăng vốn chưa bao gồm cổ phiếu ESOP được phân bổ theo Chương trình ESOP (nếu có)

(**) Maybank là tổ chức nước ngoài nên không hoạt động theo Luật Việt Nam, do đó không có thông tin về Mã số doanh nghiệp, Người đại diện theo pháp luật

ABBank không phát sinh cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án tăng mức vốn điều lệ và dự kiến sau khi tăng vốn

ABBank có trách nhiệm cập nhật số liệu trước và sau khi tăng vốn, đồng thời báo cáo cơ quan quản lý về Tổng mức sở hữu cổ phần và Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ trước và dự kiến sau khi tăng vốn theo quy định

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Lấy ý kiến Cổ đông sửa đổi, bổ sung Phương án tăng mức vốn điều lệ ABBank

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBank)
2. Trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Toà nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
3. Mã số doanh nghiệp: 0301412222. Giấy phép Thành lập và Hoạt động cấp lần đầu số 0031/NH-GP ngày 15/4/1993, Giấy phép cấp đổi số 120/GP-NHNN ngày 12/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Quyết định của Ngân hàng Nhà nước về sửa đổi, bổ sung Giấy phép số 120/GP-NHNN.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN KIỂM PHIẾU, GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

1. Thời gian kiểm phiếu: 8:30 đến 10:30 ngày 21/8/2026.
2. Địa điểm kiểm phiếu: Trụ sở chính của ABBank.
3. HĐQT tổ chức kiểm phiếu bao gồm:
 - ❖ Các thành viên HĐQT:
 - 1) Ông Vũ Văn Tiền, Chủ tịch HĐQT.
 - 2) Ông Nguyễn Danh Lương, Thành viên HĐQT, Chủ nhiệm UBQLRR.
 - 3) Bà Đỗ Thị Nhung, Thành viên độc lập HĐQT.
 - ❖ Người giúp việc kiểm phiếu:
 - 1) Ông Trần Nam Sơn, Giám đốc Văn phòng HĐQT.
 - 2) Bà Lương Thị Thu Trang, Phó Giám đốc Văn phòng HĐQT.
 - 3) Bà Nguyễn Thị Huyền, Chuyên gia Văn phòng HĐQT.
 - 4) Bà Phạm Ngân Giang, Chuyên gia Văn phòng HĐQT.
4. Giám sát, chứng kiến việc kiểm phiếu, bao gồm:
 - 1) Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm, Trưởng Ban Kiểm soát.
 - 2) Bà Nguyễn Thị Thanh Thái, Thành viên Ban Kiểm soát.
 - 3) Ông Nguyễn Hồng Quang, Thành viên Ban Kiểm soát.
 - 4) Bà Mã Thị Phương Thanh, Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý ABBank.

III. MỤC ĐÍCH, NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN VÀ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

1. Mục đích lấy ý kiến Cổ đông:

Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ về sửa đổi, bổ sung Phương án tăng mức vốn điều lệ của ABBank.
2. Vấn đề cần lấy ý kiến:

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Phương án tăng mức vốn điều lệ của ABBank (dự kiến triển khai thực hiện trong quý IV/2026 và Quý I/2027).
Chi tiết theo Thông báo Lấy ý kiến Cổ đông số: 14/TB-HĐQT.26; Tờ trình ĐHĐCĐ số: 06/TT-HĐQT.26 ngày 31/7/2026, dự thảo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ kèm theo.

Tài liệu lấy ý kiến Cổ đông đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ABBank tại địa chỉ: www.abbank.vn

3. Tổng hợp và phân loại số lượng Cổ đông biểu quyết

- a) Tổng số Cổ đông của ABBank: 20.704 cổ đông, sở hữu tổng số vốn điều lệ 16.067.839.480.000 đồng tương ứng với 1.606.783.948 cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- b) Số Cổ đông tham gia biểu quyết với số Phiếu biểu quyết ABBank đã nhận được là: 414 phiếu, đại diện cho 1.394.354.816 cổ phần, chiếm tỷ lệ 86,779% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông ABBank. Trong đó Cổ đông thực hiện biểu quyết:
 - Qua thư điện tử (email): 76 phiếu;
 - Qua thư chuyển trực tiếp hoặc qua đường bưu điện: 338 phiếu.
- c) Phân loại Phiếu biểu quyết:
 - Số phiếu hợp lệ: 413 phiếu, đại diện cho 1.394.350.866 cổ phần có quyền biểu quyết;
 - Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, đại diện cho 3.950 cổ phần có quyền biểu quyết;

4. Kết quả biểu quyết

2. Tổng số phiếu TÁN THÀNH: 410 phiếu đại diện cho 1.394.276.091 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 86,7743 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông ABBank.
3. Tổng số phiếu KHÔNG TÁN THÀNH: 01 phiếu đại diện cho 5.925 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,0004 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông ABBank.
4. Tổng số phiếu KHÔNG CÓ Ý KIẾN: 02 phiếu đại diện cho 68.850 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,0043 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông ABBank.



1. Nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua

- Căn cứ Khoản 4 Điều 67 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 3 và Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều 47 Điều lệ ABBank;
- Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết được tổng hợp trên đây,

ĐHĐCĐ ABBank đã thông qua Nghị Quyết sửa đổi, bổ sung Phương án tăng mức vốn điều lệ ABBank theo theo Tờ trình số: 06/TT-HĐQT.26 ngày 31/7/2026 của Hội đồng Quản trị ABBank.



NGƯỜI KIỂM PHIẾU

Trần Văn Tiên

Nguyễn Danh Lương

Đỗ Thị Nhung

Lương Thị Thu Trang

Nguyễn Thị Huyền

Phạm Ngân Giang

NGƯỜI GIÁM SÁT VÀ CHỨNG KIẾN KIỂM PHIẾU

Nguyễn Thị Hạnh Tâm

Nguyễn Thị Thanh Thái



Nguyễn Hồng Quang

Mã Thị Phương Thanh

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT

*(Đính kèm Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông về
sửa đổi, bổ sung Phương án tăng mức vốn điều lệ ABBank)*

STT	SỐ ĐKSH	TÊN CỔ ĐÔNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
I. PHIẾU BIỂU QUYẾT HỢP LỆ (413 PHIẾU)			410	01	02
1		Malayan Banking Berhad (Maybank)	X		
2		Tập Đoàn Geleximco-Công Ty Cp	X		
3		Vũ Thị Hải Yến	X		
4		Công Ty Cổ Phần Glexhomes	X		
5		Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán An Bình	X		
6		Tô Tuấn Anh	X		
7		Tạ Thị Hồng Hà	X		
8		Phạm Thanh Tuấn	X		
9		Kiều Thị Liễu	X		
10		Vũ Thị Minh Phương	X		
11		Vũ Thị Huyền Trang	X		
12		Đào Thị Cẩm	X		
13		Kiều Thị Liễu	X		
14		Đỗ Hoàng Hà	X		
15		Vũ Văn Hậu	X		
16		Phạm Quốc Hiệp	X		
17		Đỗ Thị Hải Yến	X		
18		Phạm Thị Hương Ly	X		
19		Trần Quốc Huy	X		
20		Đỗ Ngọc Tú	X		
21		Phạm Thị Hương Ly	X		
22		Trần Thùy Dương	X		
23		Vũ Thị Minh Trang	X		



Th

24		Trần Việt Thắng	X		
25		Nguyễn Xuân Trường	X		
26		Trịnh Văn Tuấn	X		
27		Đỗ Hoàng Tiến	X		
28		Bùi Anh Tú	X		
29		Trần Văn Chính	X		
30		Nguyễn Thị Hồng Ngọc	X		
31		Nguyễn Thị Thu Hương	X		
32		Vũ Thị Minh Phương	X		
33		Lê Thị Hà	X		
34		Nguyễn Thị Thanh Hoa	X		
35		Đỗ Thúy Phượng	X		
36		Phạm Văn Đại	X		
37		Kiều Khánh Xuân	X		
38		Vũ Ngọc Trinh	X		
39		Hà Ngọc Mai	X		
40		Lê Anh Thư	X		
41		Trịnh Việt Dũng	X		
42		Nguyễn Bảo Trung	X		
43		Lê Thị Phương Huế	X		
44		Tô Văn Chiến	X		
45		Đào Mạnh Kháng	X		
46		Nguyễn Minh Đức	X		
47		Lương Thị Thu Trang	X		
48		Chu Văn Mân	X		
49		Nguyễn Mạnh Quân	X		
50		Trần Tiến Hải	X		
51		Hà Thị Thanh Thủy	X		
52		Đỗ Thị Thúy Hồng	X		
53		Trần Hải Phương	X		

54		Vũ Văn Tiền	X		
55		Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán An Bình	X		
56		Đỗ Minh Khánh	X		
57		Trịnh Hoàng Long	X		
58		Trần Văn Minh	X		
59		Đỗ Thị Luyện	X		
60		Nguyễn Quang Tuấn	X		
61		Bùi Lan Hương	X		
62		Vũ Bảo Long	X		
63		Đàm Tuấn Minh	X		
64		Nguyễn Thị Dự	X		
65		Nguyễn Việt Dũng	X		
66		Nguyễn Thị Huyền	X		
67		Nguyễn Thị Thu Thúy	X		
68		Lê Mạnh Hùng	X		
69		Nguyễn Nữ Mê Linh	X		
70		Dương Quang Huy	X		
71		Ong Quế Anh	X		
72		Vũ Quỳnh Trang	X		
73		Đỗ Võ Thu Hằng	X		
74		Phạm Hà Duy	X		
75		Trương Thị Phương Anh	X		
76		Vũ Hương Thảo	X		
77		Nguyễn Xuân Điệp	X		
78		Nguyễn Thị Hương	X		
79		Nguyễn Tiên Dũng	X		
80		Nguyễn Danh Lương	X		
81		Vũ Thị Minh Phương	X		
82		Trần Nam Sơn	X		

83		Vũ Huy Hiệu	X		
84		Phạm Duy Hiếu	X		
85		Vũ Danh Thái	X		
86		Đặng Thị Ngọc Hân	X		
87		Nguyễn Quang Hòa	X		
88		Nguyễn Thị Quỳnh Mai	X		
89		Khương Đức Tiệp	X		
90		Cao Trọng Hoan	X		
91		Phạm Phú Công	X		
92		Nguyễn Thị Hạnh Tâm	X		
93		Đỗ Lam Điền	X		
94		Hoàng Trần Thức	X		
95		Hồ Thị Lan Phương	X		
96		Trần Hải Sơn	X		
97		Nguyễn Thanh Toàn	X		
98		Nguyễn Văn Ngân	X		
99		Lê Thị Minh Lộc	X		
100		Lại Tất Hà	X		
101		Vũ Anh Tuấn	X		
102		Phạm Hà Duy	X		
103		Nguyễn Diệp Anh	X		
104		Bùi Quốc Việt	X		
105		Nguyễn Hồng Quang	X		
106		Nguyễn Thùy Dung	X		
107		Vũ Bích Thu	X		
108		Đỗ Việt Hùng	X		
109		Nguyễn Thị Huyền	X		
110		Đan Ngọc Anh	X		
111		Nguyễn Thị Hoa	X		
112		Gmo Emerging Markets Fund	X		

113		Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán An Bình	X		
114		Lương Thị Nhung	X		
115		Bùi Thị Khuyên	X		
116		Trịnh Thanh Hải	X		
117		Trần Trường Giang	X		
118		Mdpim Emerging Markets Equity Pool	X		
119		Lê Thị Khắc Khoan	X		
120		Tạ Hồng Nga	X		
121		Trần Việt Dũng	X		
122		Đỗ Thị Nhung	X		
123		Nguyễn Thị Thanh Thái	X		
124		Bùi Việt Cường	X		
125		Lê Thị Thanh Tâm	X		
126		Gmo Implementation Fund	X		
127		Trần Nam Trung	X		
128		Đào Minh Tuấn	X		
129		Trần Thị Kim Dung	X		
130		Từ Tuấn Anh	X		
131		Lộ Thúy Hằng	X		
132		Nguyễn Xuân Quỳnh	X		
133		Nguyễn Xuân Hiền	X		
134		Phạm Thị Thanh Ngân	X		
135		Phạm Ngọc Tuấn	X		
136		Phạm Duy Thanh	X		
137		Nguyễn Thị Hồng Nhung	X		
138		Ngô Duy Anh	X		
139		Trần Trung Kiên	X		
140		Lê Quang Huy	X		
141		Lương Thanh Huyền	X		

142		Phùng Thị Thu Hương	X		
143		Vũ Thanh Thủy	X		
144		Đỗ Đình Huy	X		
145		Lưu Văn Sáu	X		
146		Đạt Khánh Toàn	X		
147		Gmo Benchmark-Free Fund	X		
148		Ngô Thị Thu Trang	X		
149		Chu Ngọc Sơn	X		
150		Hoàng Thị Xuân	X		
151		Trịnh Thị Đào	X		
152		Nguyễn Văn Phúc	X		
153		Gmo Emerging Markets Ex-China Fund	X		
154		Nguyễn Chí Dân	X		
155		Bùi Thị Tuyền	X		
156		Lê Tuấn Tú	X		
157		Lê Thị Thanh Tâm	X		
158		Nguyễn Thị Hương Ly	X		
159		Nguyễn Quốc Huy	X		
160		Đỗ Thị Thu Hà	X		
161		Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu An Bình Thịnh Vượng	X		
162		Trần Văn Thịnh	X		
163		Phạm Thanh Tùng	X		
164		Phan Thị Vân	X		
165		Trịnh Văn Phúc	X		
166		Vũ Hương Trà	X		
167		Nguyễn Tiến Lập	X		
168		Nguyễn Đức Hoàng	X		
169		Nguyễn Trần Tuấn Huy	X		
170		Nhữ Minh Đức	X		

171		Nguyễn Hoài Nam	X		
172		Nghiêm Trung Vinh	X		
173		Đặng Hữu Đạo	X		
174		Đỗ Thị Hải Yến	X		
175		Đào Văn Ngọc	X		
176		Nguyễn Tuấn Anh	X		
177		Đoàn Hoàng Anh	X		
178		Ngô Thị Mỹ Hương	X		
179		Nguyễn Thị Thu Hiền	X		
180		Lã Thu Hương	X		
181		Trần Anh Tuấn	X		
182		Võ Đức Thuận	X		
183		Chu Văn Mân	X		
184		Tạ Đức Thuận	X		
185		Nguyễn Thị Thu Hằng	X		
186		Vy Nguyễn Kiều Na	X		
187		Nguyễn Ngọc Duệ	X		
188		Vũ Thụy Mai	X		
189		Mai Thùy Trang	X		
190		Đỗ Hữu Khánh Hội	X		
191		Nguyễn Trung Kiên	X		
192		Đỗ Thúy Hằng	X		
193		Tạ Xuân Thu	X		
194		Trần Thu Thủy	X		
195		Nguyễn Thị Thu Hương	X		
196		Hoàng Thị Thín	X		
197		Nguyễn Công Cường	X		
198		Lương Phú Sơn	X		
199		Phạm Xuân Chuẩn	X		
200		Huỳnh Kim Bảo Toàn	X		

201		Hoàng Thị Phương Lam	X		
202		Bùi Thị Liên Hương	X		
203		Lê Thị Lan Anh	X		
204		Nguyễn Thị Thanh Thái	X		
205		Trần Thị Ngọc Trâm	X		
206		Nguyễn Văn Thật	X		
207		Vũ Châu Sơn	X		
208		Hoàng Thị Mỹ Dung	X		
209		Trần Văn Hiến	X		
210		Nguyễn Mạnh Hùng	X		
211		Nguyễn Thị Hương	X		
212		Trần Thanh Thủy	X		
213		Nguyễn Thị Bình	X		
214		Đặng Thị Yên	X		
215		Lâm Đình Dụ	X		
216		Trần Sĩ Nguyên	X		
217		Bùi Quang Huy	X		
218		Nguyễn Ngọc Quang	X		
219		Đỗ Thị Hoài Thương	X		
220		Cao Thị Bích Lộc	X		
221		Lê Việt Hà	X		
222		Tạ Thị Thu Hiền	X		
223		Đỗ Phan Châu	X		
224		Đinh Thị Ngoan	X		
225		Nguyễn Văn Luận	X		
226		Nguyễn Thị Xuân	X		
227		Hà Thị Lệ Hồng	X		
228		Nguyễn Ngọc Hậu	X		
229		An Thị Hằng	X		
230		Nguyễn Kim Ngọc	X		

231		Lương Hồng Hạnh	X		
232		Nguyễn Trọng Huyền	X		
233		Hoàng Thị Quy	X		
234		Nguyễn Thị Hằng	X		
235		Phạm Thị Hạnh	X		
236		Đỗ Thị Hương Lan	X		
237		Lê Tuyền	X		
238		Nguyễn Thị Hồng Trang	X		
239		Dương Thị Nhung	X		
240		Lê Hồng Thái	X		
241		Nguyễn Thị Phương Thúy	X		
242		Trần Ngọc Yến	X		
243		Nguyễn Công Tùng	X		
244		Nguyễn Thị Mẫn Đào	X		
245		Lê Thị Thu Hiền	X		
246		Bùi Tuấn Anh	X		
247		Phạm Văn Phúc	X		
248		Nguyễn Thị Khánh Hòa			X
249		Đặng Trần Nha Trang	X		
250		Nguyễn Thị Hạnh Loan	X		
251		Trần Trọng Hùng			X
252		Phạm Ngân Giang	X		
253		Đỗ Thị Hồng Liên	X		
254		Cao Hiều	X		
255		Hoàng Anh	X		
256		Huỳnh Quốc Thới	X		
257		Đỗ Lê Hoàng	X		
258		Trần Thị Nga	X		
259		Cung Thị Thu Hằng	X		
260		Nguyễn Mạnh Bằng	X		

261		Nguyễn Thị Hạnh	X		
262		Lê Hồng Phong	X		
263		Bùi Đình Văn	X		
264		Đào Đại Đạt	X		
265		Nguyễn Huy Hoàng	X		
266		Dương Trà Giang	X		
267		Vũ Thị Lanh	X		
268		Trần Bích Ngọc	X		
269		Nguyễn Thị Thu Hằng	X		
270		Lê Thúy Ngân	X		
271		Nguyễn An Huy	X		
272		Nguyễn Thị Nhân	X		
273		Mai Tổ Nga	X		
274		Nguyễn Thị Vân Anh	X		
275		Nguyễn Lê Băng Tuyền	X		
276		Đỗ Quốc Hiếu	X		
277		Phạm Thanh Hải	X		
278		Hoàng Thị Liên	X		
279		Đặng Thị Hằng	X		
280		Nguyễn Hoàng Tú	X		
281		Lê Đăng Công Thành	X		
282		Nguyễn Thị Thủy	X		
283		Nguyễn Thị Hồng Hạnh	X		
284		Phạm Trần Kiều Trang	X		
285		Nguyễn Tuyết Trinh	X		
286		Vũ Thị Quỳnh Trang	X		
287		Nguyễn Trọng Hữu	X		
288		Nguyễn Thị Hương	X		
289		Phạm Huy Cường	X		
290		Nguyễn Đình Thảo	X		

291	Đỗ Xuân Trường	X		
292	Trương Thu Hiền	X		
293	Nguyễn Phương Liên	X		
294	Bùi Thị Thanh Bình	X		
295	Ngô Thị Bình	X		
296	Phan Thị Hồng Sương	X		
297	Lê Thị Ứng	X		
298	Nguyễn Thanh Tú	X		
299	Nghiêm Văn Thụy	X		
300	Nguyễn Minh Ngọc	X		
301	Nguyễn Đình Thuận	X		
302	Nguyễn Thị Thu Trang	X		
303	Vũ Thị Minh Huyền	X		
304	Lê Ngọc Huyền	X		
305	Trần Thị Hà	X		
306	Dương Thị Năm	X		
307	Trần Thanh Liên	X		
308	Phạm Mỹ Linh	X		
309	Hồ Thanh Hà	X		
310	Lê Thị Thanh Hoài	X		
311	Phạm Văn Hào	X		
312	Chu Thị Hạnh	X		
313	Nguyễn Thanh Hải	X		
314	Hoàng Minh Tuấn	X		
315	Vòng Cống Phấn	X		
316	Vũ Hải Yến	X		
317	Đỗ Đức Hạnh	X		
318	Ngô Xuân Bình	X		
319	Nguyễn Thị Thanh Lan	X		
320	Trần Vũ Lâm	X		

321		Nguyễn Hiền Lương	X		
322		Trần Anh Quang	X		
323		Trần Bảo An	X		
324		Dương Ngọc Lệ	X		
325		Nguyễn Văn Hiếu	X		
326		Lê Thủy Tiên	X		
327		Nguyễn Quang Huy	X		
328		Lã Thị Thanh Nhân	X		
329		Lê Thu Trang	X		
330		Cao Bắc Ninh	X		
331		Nguyễn Đỗ Thị Trung Hiền	X		
332		Đỗ Thị Kim Ngân	X		
333		Vũ Thị Lan Anh	X		
334		Nguyễn Thị Xuân	X		
335		Lê Thị Minh Duyên	X		
336		Hoàng Thị Kiều Nhi	X		
337		Lê Thùy Liên	X		
338		Nguyễn Thị Hồng	X		
339		Nguyễn Thị Bảo Ngọc	X		
340		Vũ Minh Phương	X		
341		Nguyễn Phương Giang	X		
342		Trần Văn Tài	X		
343		Nguyễn Thị Phượng	X		
344		Ngô Thị Hoài	X		
345		Phan Thị Thơ	X		
346		Trần Thị Minh Trang	X		
347		Phạm Công Thắng	X		
348		Nguyễn Hoàng Sơn	X		
349		Bùi Thị Lan Phương	X		
350		Nguyễn Thùy Linh	X		

351		Phạm Thị Tuyết Mai	X		
352		Triệu Thị Hợi	X		
353		Đào Thu Phương	X		
354		Bùi Thị Thu Hằng	X		
355		Châu Thị Mỹ Liễu	X		
356		Nguyễn Thị Thóa	X		
357		Kiều Thị Huyền Trang	X		
358		Phạm Mạnh Hùng	X		
359		Nguyễn Thị Nga	X		
360		Trần Thị Thu Hà	X		
361		Nguyễn Nhật Minh	X		
362		Hoàng Thị Thúy An	X		
363		Nguyễn Thị Thuận	X		
364		Lê Quang Khánh	X		
365		Ngô Minh Hưng	X		
366		Vũ Thị Nguyệt Minh	X		
367		Đặng Văn Thịnh	X		
368		Hoàng Thanh Thùy	X		
369		Ngô Thị Kim Thoa	X		
370		Nguyễn Thị Quỳnh Anh	X		
371		Lê Thị Huyền Thanh	X		
372		Trần Thu Huyền	X		
373		Nguyễn Thị Hương Giang	X		
374		Trần Trường Giang	X		
375		Đặng Kim Ngọc	X		
376		Lê Văn Hoạt	X		
377		Phan Tổ Uyên		X	
378		Tăng Thanh Huyền	X		
379		Phạm Hồng Sơn	X		
380		Bùi Thị Thu Hiền	X		

381	Nguyễn Thị Lan Anh	X		
382	Đoàn Thị Kim Oanh	X		
383	Phạm Thị Lan Anh	X		
384	Phạm Thị Thiết	X		
385	Đỗ Thị Thanh Vân	X		
386	Bùi Thu Quyên	X		
387	Nguyễn Thị Lệ Thủy	X		
388	Nguyễn Văn Phát	X		
389	Dương Thị Kim Chi	X		
390	Nguyễn Văn Cường	X		
391	Vũ Đại Thủy	X		
392	Lại Thị Chi	X		
393	Cao Bắc Ninh	X		
394	Trần Thanh Hậu	X		
395	Lê Thị Thủy Linh	X		
396	Trương Thị Nga	X		
397	Phạm Thị Thanh Ngọc	X		
398	Ngô Thị Thu Huyền	X		
399	Trần Thị Thanh Nga	X		
400	Phan Khắc Diễm	X		
401	Phạm Châu Hồng Phượng	X		
402	Vũ Tuấn Anh	X		
403	Lê Duy Trinh	X		
404	Nguyễn Nữ Mê Linh	X		
405	Vũ Thụy Mai	X		
406	Nguyễn Yến Nhi	X		
407	Đỗ Thị Hồng Hạnh	X		
408	Nguyễn Thị Ngọc Bích	X		
409	Lê Thu Huyền	X		
410	Trần Thị Thanh	X		

411		Vũ Duy Thắng	X		
412		Trần Tuyết Quỳ	X		
413		Lê Thị Kim Thanh	X		
Tổng cộng số cổ phiếu biểu quyết hợp lệ			1.394.276.091	5.925	68.850
Tỷ lệ biểu quyết hợp lệ (trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của ABBank)			86,7743 %	0,0004 %	0,0043 %
II. Phiếu biểu quyết không hợp lệ (01 Phiếu)			01		
414		Lê Duy Tuấn	(Cổ đông không ký trên Phiếu Biểu quyết)		
Tổng cộng số cổ phiếu biểu quyết không hợp lệ			3.950		
Tỷ lệ biểu quyết không hợp lệ (trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của ABBank)			0,0002 %		



Th